

Số: **36** /2019/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày **28** tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNN&PTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 3040/TTr-SCT ngày 19 tháng 11 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh với những nội dung sau:

1. Cơ quan quản lý cấp tỉnh (Sở Công Thương) thực hiện:

Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định cơ sở, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý của Bộ Công Thương sau đây:

- Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế nhỏ hơn các cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương.

- Cơ sở bán buôn, bán lẻ thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân trên địa bàn Tỉnh; chuỗi Siêu thị mini và chuỗi Cửa hàng tiện lợi có diện tích tương đương Siêu thị mini theo quy định của pháp luật.

- Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh tại cùng một địa điểm có công suất thiết kế nhỏ hơn các cơ sở quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương.

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc quy định tại Khoản 8 và Khoản 10 Điều 36 Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương, có công suất thiết kế nhỏ hơn các cơ sở quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương.

2. Cơ quan quản lý cấp huyện (do Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo phân công nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc) thực hiện:

Tổ chức ký xác nhận Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương sau đây:

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định.
- Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ.
- Cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn.
- Cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Công Thương:

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về an toàn thực phẩm theo nhiệm vụ, đối tượng đã được phân công, phân cấp quản lý, hướng dẫn cụ thể các địa phương thực hiện các nội dung phân cấp theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, phổ biến kiến thức, hướng dẫn thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm và việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại các địa phương theo phân cấp quản lý.

- Trên cơ sở kết quả báo cáo của các địa phương, kết quả thanh tra kiểm tra định kỳ, đột xuất, hàng quý tổng hợp báo cáo Tiểu Ban Chỉ đạo về an toàn thực phẩm

thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm của Tỉnh theo quy định.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên phạm vi địa bàn quản lý, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về an toàn thực phẩm theo nhiệm vụ được giao, quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân cấp quản lý tại địa phương.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm; vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Chủ động tổ chức lực lượng thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Công Thương trong thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn.


- Định kỳ hằng quý, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công, phân cấp tại Quyết định này gửi về Sở Công Thương theo quy định sau:

Thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ hằng quý: Tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo;

Thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ hằng năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo;

Thời hạn báo cáo định kỳ không quá 05 ngày kể từ ngày chốt số liệu thực tế trong kỳ báo cáo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ~~18~~ tháng ~~12~~ năm 2019 và thay thế Quyết định số 2152/2016/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 4. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (thực hiện);
- CT, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở: Công Thương, Y tế, NN&PTNTN, Tư pháp;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh (đưa tin);
- V0, V1, V3, NLN, VX, TM1;
- Lưu: VT/TM1.

QĐ25, H15

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Khăng